

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /BC-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2022

BÁO CÁO

Công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2022 trên địa bàn tỉnh Bình Định

Kính gửi: Bộ Tư pháp

Thực hiện chỉ đạo của Bộ Tư pháp tại Công văn số 4500/BTP-QLXLVPHC&TDTHPL ngày 14/11/2022, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2022 trên địa bàn tỉnh như sau:

I. TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ TRIỂN KHAI CÔNG TÁC THI HÀNH PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH

1. Công tác chỉ đạo triển khai thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật

- Để triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 145/QĐ-UBND ngày 13/01/2022 ban hành Kế hoạch thực hiện công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính năm 2022 trên địa bàn tỉnh Bình Định; trong đó, chỉ đạo các sở, ban, ngành, UBND các cấp thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính như: Theo dõi việc thi hành các văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính để kịp thời phát hiện các quy định không khả thi, không phù hợp với thực tiễn hoặc chồng chéo, mâu thuẫn để kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung; tổ chức phổ biến pháp luật, tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ xử lý vi phạm hành chính; nghiên cứu, đề xuất hướng xử lý đối với các vụ việc vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền đảm bảo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo luật định; tăng cường thanh tra, kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; thực hiện tốt chế độ báo cáo, thống kê công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo quy định; bảo đảm nguồn kinh phí, nhân lực và các điều kiện cần thiết khác cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính.

Trên cơ sở kế hoạch của UBND tỉnh, các đơn vị, địa phương trong tỉnh đã xây dựng kế hoạch quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính phù hợp với tình hình thực tế của từng đơn vị, địa phương.

- Thực hiện chỉ đạo của Bộ Tư pháp, Sở Tư pháp đã ban hành Văn bản số 245/STP-VB&XLVPHC ngày 11/3/2022 về triển khai thực hiện Nghị định số 120/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn; ban hành Văn bản số 246/STP-VB&XLVPHC ngày 11/3/2022 về triển khai thực hiện Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính; ban hành Văn bản số 1260/STP-VB&XLVPHC ngày 23/11/2022 về hướng dẫn xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm của luật sư trong quá trình tham gia tố tụng.

2. Công tác xây dựng, hoàn thiện pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

Trong kỳ, Sở Tài chính đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng và tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản quy phạm pháp luật để làm căn cứ kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính, bao gồm: Quyết định số 79/2021/QĐ-UBND ngày 16/12/2021 của UBND tỉnh ban hành Quy định hệ số điều chỉnh giá đất để xác định giá đất tính thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất trên địa bàn tỉnh Bình Định; Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh ban hành Quy định các loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Bình Định; Quyết định số 77/2021/QĐ-UBND ngày 15/12/2021 ban hành Quy định về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022 trên địa bàn tỉnh Bình Định; Quyết định số 24/2022/QĐ-UBND ngày 26/5/2022 của UBND tỉnh bổ sung danh mục hàng hóa thực hiện kê khai giá tại Phụ lục II của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 49/2021/QĐ-UBND ngày 11/8/2021 của UBND tỉnh Bình Định ban hành Quy định về quản lý giá và điều tiết giá trên địa bàn tỉnh Bình Định; Quyết định số 35/2022/QĐ-UBND ngày 25/7/2022 của UBND tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 27/2018/QĐ-UBND ngày 20/7/2018 của UBND tỉnh quy định phân cấp thẩm quyền quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Định; Quyết định số 55/2022/QĐ-UBND ngày 29/8/2022 của UBND tỉnh quy định giá tối đa các dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt trên địa bàn huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định lộ trình 02 năm (2022-2023).

3. Công tác tuyên truyền, phổ biến, bồi dưỡng, tập huấn, hướng dẫn về kỹ năng, nghiệp vụ trong việc triển khai thi hành và áp dụng pháp luật xử lý vi phạm hành chính

- Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật xử lý vi phạm hành chính: Nhận thức được tầm quan trọng của công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật

trong việc bảo đảm thi hành có hiệu quả các quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh tổ chức phổ biến sâu rộng Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020); Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 19/2021/NĐ-CP ngày 12/02/2021 của Chính phủ về kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và các nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong các ngành, lĩnh vực đến cán bộ, công chức, viên chức và đông đảo các tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh với nhiều hình thức khác nhau như: Phổ biến trực tiếp qua hội nghị, hội thảo hoặc qua đài truyền thanh, truyền hình; lồng ghép vào các buổi sinh hoạt cộng đồng ở địa phương; tổ chức ngày pháp luật; xây dựng câu hỏi - đáp pháp luật; đưa tin trên các phương tiện thông tin đại chúng; tổ chức các câu lạc bộ “Tuổi trẻ phòng, chống tội phạm”, “Tuổi trẻ với pháp luật” hoặc “Câu lạc bộ trợ giúp pháp lý”,...; góp phần nâng cao nhận thức của cá nhân, tổ chức trong việc tuân thủ pháp luật, hạn chế các hành vi vi phạm, góp phần ổn định đời sống, sản xuất cho người dân và doanh nghiệp.

- Công tác bồi dưỡng, tập huấn, hướng dẫn về kỹ năng, nghiệp vụ trong việc triển khai thi hành và áp dụng pháp luật xử lý vi phạm hành chính:

Trong kỳ, Sở Tư pháp đã phối hợp với các đơn vị: UBND huyện Vân Canh, UBND huyện Phù Mỹ, UBND huyện Tây Sơn, UBND thành phố Quy Nhơn, Sở Công Thương, Ban chỉ đạo 389 tỉnh tổ chức hội nghị tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính cho cán bộ, công chức làm công tác này tại cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã.

Các sở, ban, ngành, UBND các cấp thực hiện công tác tập huấn, hướng dẫn về kỹ năng, nghiệp vụ trong việc triển khai thi hành và áp dụng pháp luật xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền.

4. Công tác kiểm tra, thanh tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

- Trong năm 2022, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 37/KH-UBND ngày 31/3/2022 ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2022 trên địa bàn tỉnh Bình Định. Theo đó, trong tháng 7/2022, Đoàn kiểm tra liên ngành do Sở Tư pháp chủ trì đã tổ chức kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính tại 04 đơn vị: Sở Giao thông vận tải, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; UBND huyện Tây Sơn và UBND huyện An Lão.

- Trong kỳ, các sở, ngành trong tỉnh đã tổ chức thanh tra, kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên một số lĩnh vực trọng điểm như: Tình hình chấp hành pháp luật trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; việc chấp hành

chính sách, pháp luật trong công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản các dự án thuộc chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; việc chấp hành chính sách, pháp luật trong công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản; hoạt động đầu tư xây dựng các dự án, công trình; việc tuân thủ các quy định pháp luật trong lĩnh vực xây dựng; việc chấp hành các quy định của pháp luật về năng lực hoạt động tư vấn khảo sát địa chất và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng; lĩnh vực giao thông đường bộ, đường thủy nội địa, kiểm soát tải trọng phương tiện; lao động, an toàn vệ sinh lao động và bảo hiểm xã hội; hoạt động hành nghề khám bệnh, chữa bệnh, tiêm vắc xin dịch vụ, kinh doanh thuốc và sản xuất, kinh doanh mỹ phẩm, thực phẩm chức năng; việc chấp hành pháp luật về giá,...

II. TÌNH HÌNH VI PHẠM HÀNH CHÍNH VÀ ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH

1. Tình hình vi phạm hành chính

Hành vi vi phạm hành chính của cá nhân, tổ chức chủ yếu trên các lĩnh vực: Đất đai; xây dựng; môi trường; trật tự an toàn giao thông đường bộ, đường sắt; thương mại (hàng cấm, hàng lậu, hàng giả...); vệ sinh an toàn thực phẩm; mỹ phẩm, dược phẩm, y tế; nhãn hàng hóa (tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm hàng hóa...); khoáng sản; lâm nghiệp (phá rừng, buôn bán động vật rừng và gỗ trái phép...); thủy sản (khai thác thủy sản trái quy định, không đảm bảo an toàn khi tham gia khai thác thủy sản...); quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản (vi phạm quy định về điều kiện con người, điều kiện chung bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất kinh doanh thực phẩm; sử dụng phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm ngoài danh mục được phép sử dụng; sơ chế sản phẩm động vật không đảm bảo điều kiện vệ sinh thú y về cơ sở); quốc phòng an ninh,... Nguyên nhân chủ yếu là do ý thức chấp hành pháp luật của người dân còn nhiều hạn chế, đa số đối tượng vi phạm là dân nghèo nên vì lợi nhuận cá nhân mà vi phạm pháp luật; ngoài ra, do các văn bản pháp luật của bộ, ngành Trung ương thường xuyên thay đổi nên người dân rất khó để tiếp cận với các quy định mới của pháp luật.

Thời gian qua, hình thức phạt tiền là hình thức xử phạt chính thường xuyên được áp dụng trong xử phạt vi phạm hành chính; ngoài ra, hình thức tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn; tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và hình thức phạt cảnh cáo cũng được áp dụng. Nhìn chung, các hình phạt áp dụng đều đem lại hiệu quả và mang tính răn đe đối với các đối tượng vi phạm, góp phần hạn chế tình trạng vi phạm hành chính. Các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử phạt vi phạm hành chính thường được áp dụng như: Tạm giữ người; tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ

hành nghề; khám người, phương tiện vận tải, đồ vật; khám nơi cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính,...

2. Tình hình xử phạt vi phạm hành chính (chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo)

- Tổng số vụ vi phạm: Từ ngày 15/12/2021 đến ngày 14/12/2022, trên địa bàn tỉnh có **6.702** vụ vi phạm hành chính (trong đó có 13 vụ chuyển truy cứu trách nhiệm hình sự và 01 vụ áp dụng biện pháp nhắc nhở đối với người chưa thành niên), giảm 39,5% so với cùng kỳ năm trước;

- Số đối tượng vi phạm là **6.927** đối tượng (290 tổ chức, 6.501 cá nhân và 136 đối tượng khác), giảm 38,8% so với cùng kỳ năm trước;

- Kết quả thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính: Người có thẩm quyền xử phạt đã ban hành **6.835** quyết định xử phạt vi phạm hành chính, trong đó có 6.502 quyết định đã thi hành, còn lại 333 quyết định chưa thi hành xong do nhiều nguyên nhân khác nhau;

- Có **36** quyết định bị cưỡng chế thi hành, nguyên nhân là do đối tượng cố tình chống đối, không chấp hành quyết định xử phạt của người có thẩm quyền, bất hợp tác với cơ quan, người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính;

- Số tiền phạt thu được là **36.219.171.348** đồng, giảm 15,9% so với cùng kỳ năm trước;

- Số tiền thu được từ bán, thanh lý tang vật, phương tiện bị tịch thu là **3.273.030.500** đồng, tăng 37,7% so với cùng kỳ năm trước.

3. Tình hình áp dụng các biện pháp xử lý hành chính (chi tiết tại Phụ lục 2 kèm theo)

- Số đối tượng bị lập hồ sơ đề nghị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính: 15 đối tượng, tăng 15,38% so với cùng kỳ năm trước;

- Số đối tượng bị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính: 15 đối tượng (13 đối tượng áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn; 02 đối tượng đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc), tăng 15,38% so với cùng kỳ năm trước;

- Tình hình thi hành quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính: 02 đối tượng đã chấp hành xong quyết định xử lý hành chính; 09 đối tượng đang chấp hành quyết định xử lý hành chính; 02 đối tượng đang tạm đình chỉ chấp hành quyết định vì trong thời hạn áp dụng biện pháp giáo dục tại phường, đối tượng tiếp tục có hành vi vi phạm, bị truy tố.

III. NHỮNG KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC TRONG THỰC TIỄN THI HÀNH PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH, NGUYÊN NHÂN VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Khó khăn, vướng mắc xuất phát từ các quy định của pháp luật

1.1. Khó khăn, vướng mắc xuất phát từ các quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính

- Về xác định giá trị tang vật VPHC để làm căn cứ xác định khung tiền phạt, thẩm quyền xử phạt: Khoản 3 Điều 60 Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định *“Trường hợp không thể áp dụng được căn cứ quy định tại khoản 2 Điều này để xác định giá trị tang vật vi phạm hành chính làm căn cứ xác định khung tiền phạt, thẩm quyền xử phạt thì người có thẩm quyền đang giải quyết vụ việc có thể ra quyết định tạm giữ tang vật vi phạm và thành lập Hội đồng định giá.”* Tuy nhiên, qua theo dõi việc áp dụng pháp luật, tỉnh Bình Định thấy rằng quy định này rất khó thực hiện, bởi vậy, nhiều cơ quan, đơn vị thường thành lập Hội đồng định giá chung cho các trường hợp xử lý vi phạm hành chính.

- Về giải trình: Điều 21 Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định hình thức xử phạt *“tịch thu tang vật vi phạm hành chính, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính”*. Trong thực tế, có nhiều tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị rất lớn vượt quá khung tiền phạt mà pháp luật quy định được giải trình (từ 15.000.000 đồng trở lên đối với cá nhân, từ 30.000.000 đồng trở lên đối với tổ chức) nhưng theo quy định thì trường hợp này cá nhân, tổ chức vi phạm không được giải trình, làm ảnh hưởng đến quyền lợi chính đáng của người vi phạm.

Ngoài ra, theo quy định thì cá nhân, tổ chức vi phạm có quyền giải trình trực tiếp hoặc bằng văn bản với người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính. Tuy nhiên, quy định này không có tính khả thi, nhất là trường hợp người có thẩm quyền xử phạt là Chủ tịch UBND tỉnh, Chủ tịch UBND huyện. Vì vậy, để tạo điều kiện thuận lợi cho đối tượng vi phạm, trong nhiều trường hợp, người có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính yêu cầu cá nhân, tổ chức vi phạm thực hiện thủ tục giải trình với người trực tiếp phát hiện, xử lý hành vi vi phạm hoặc Thủ trưởng của họ.

- Khoản 1 Điều 63 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi năm 2020) quy định *“Đối với vụ việc do cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng hình sự thụ lý, giải quyết, nhưng sau đó lại có một trong các quyết định không khởi tố vụ án hình sự, quyết định hủy bỏ quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định đình chỉ điều tra, quyết định đình chỉ vụ án, quyết định đình chỉ vụ án đối với bị can, miễn trách nhiệm hình sự theo bản án nếu hành vi có dấu hiệu vi phạm hành chính thì cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng hình sự phải chuyển quyết định nêu trên kèm theo*

hồ sơ, tang vật, phương tiện của vụ vi phạm (nếu có) và văn bản đề nghị xử phạt vi phạm hành chính đến người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày quyết định có hiệu lực.”. Khoản 3 Điều 63 Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định “Thời hạn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là 30 ngày, kể từ ngày nhận được các quyết định quy định tại khoản 1 Điều này kèm theo hồ sơ vụ vi phạm”. Vậy, trong trường hợp không có các quyết định quy định tại khoản 1 Điều này mà chỉ có bản kết luận của cơ quan cảnh sát điều tra hoặc văn bản khác thì có áp dụng Điều này để xử lý không, Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành chưa quy định vấn đề này.

1.2. Khó khăn, vướng mắc xuất phát từ các quy định của các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính: Không.

2. Khó khăn, vướng mắc trong việc tổ chức thực hiện Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản quy định chi tiết thi hành

2.1. Về các điều kiện bảo đảm thi hành Luật

- Về kinh phí, cơ sở vật chất kỹ thuật: Hiện nay, kinh phí, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ cho công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của tỉnh còn yếu nên mới chỉ đáp ứng được yêu cầu cơ bản, chưa đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của công tác này (còn thiếu phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ hiện đại được sử dụng để hỗ trợ phát hiện vi phạm hành chính trong các lĩnh vực quản lý).

- Về tổ chức bộ máy nhân sự: Đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính tại các Phòng Tư pháp còn yếu, chưa có cán bộ chuyên trách, một cán bộ phải kiêm nhiệm nhiều công việc nên chưa đáp ứng được yêu cầu công việc đề ra. Lực lượng thanh tra chuyên ngành tại các sở, ngành còn thiếu trong khi địa bàn và lĩnh vực quản lý rộng. Ngoài ra, đây là lĩnh vực khó lại chưa được tập huấn, đào tạo nghiệp vụ chuyên sâu nên trong quá trình thực hiện còn gặp nhiều khó khăn, lúng túng.

2.2. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ

- Hiện nay, do kinh phí cho công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật còn hạn chế nên việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong các ngành, lĩnh vực chưa được tổ chức thường xuyên, nhất là tại các địa phương vùng sâu, vùng xa trên địa bàn tỉnh, dẫn đến tình trạng người dân do thiếu hiểu biết mà vi phạm pháp luật.

- Hiện tại, đội ngũ cán bộ có năng lực, nghiệp vụ chuyên môn cao trong công tác xử lý, xử phạt vi phạm hành chính tại địa phương còn thiếu và yếu. Bộ Tư pháp đã phối hợp với địa phương mở các lớp tập huấn chuyên sâu trong công tác xử phạt

vi phạm hành chính dưới hình thức ký kết hợp đồng có thu phí; tuy nhiên, với nguồn kinh phí hạn hẹp của địa phương thì rất khó để tham gia các lớp tập huấn theo hình thức này.

2.3. Việc phối hợp giữa các ngành, cơ quan chức năng trong xử lý vi phạm hành chính

Trong thời gian qua, các cấp, các ngành trong tỉnh đã triển khai thực hiện Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh, UBND cấp huyện và UBND cấp xã trong công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính. Tuy nhiên, công tác phối hợp này chưa mang lại hiệu quả cao.

2.4. Việc báo cáo, thống kê

Hiện nay, công tác báo cáo, thống kê về xử lý vi phạm hành chính thực hiện theo Nghị định số 09/2021/NĐ-CP và Thông tư số 16/2018/TT-BTP. Tuy nhiên, theo quy định thì thời hạn báo cáo tại địa phương quá ngắn, mỗi cấp chỉ có thời hạn 02 ngày để tổng hợp báo cáo cho cấp trên (UBND cấp tỉnh phải báo cáo Bộ Tư pháp trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày chốt số liệu báo cáo, trong khi UBND cấp tỉnh phải tổng hợp báo cáo từ các sở, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện và UBND cấp xã) nên khó đảm bảo về thời hạn báo cáo theo yêu cầu của Bộ Tư pháp.

2.5. Về công tác thanh tra, kiểm tra

- Hiện nay, ngoài chế độ công tác phí và phương tiện đi lại, Bộ Tài chính chưa quy định các mức chi hỗ trợ cho thành viên đoàn kiểm tra liên ngành thực hiện nhiệm vụ theo quyết định của UBND tỉnh trong khi mức công tác phí còn quá thấp nên chất lượng và hiệu quả của công tác thanh tra, kiểm tra liên ngành chưa cao.

- Cán bộ, công chức trực tiếp tham mưu công tác xử lý vi phạm hành chính chưa được Bộ Tư pháp tập huấn Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 của Chính phủ về kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính nên trong quá trình áp dụng còn gặp một số khó khăn, lúng túng.

2.6. Những khó khăn, vướng mắc khác

a) Lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn

- Theo quy định tại khoản 4 Điều 126 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020) thì thời hạn xử lý đối với các tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ mà không xác định được người vi phạm, chủ sở hữu, người quản lý hoặc người sử dụng hợp pháp là 01 năm. Tuy nhiên, thời hạn 01 năm là quá dài, khiến cho tang vật, phương tiện bị tạm giữ lâu ngày không được xử lý sẽ hư hỏng, chết, suy giảm về chất lượng,... (đặc biệt như: động vật hoang dã,

cây rừng còn sống làm cây cảnh). Mặt khác, điều kiện nhà kho của đơn vị không thể bảo quản hết tang vật, phương tiện tạm giữ, tịch thu. Trong khi đó, theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 138/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, bảo quản tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ, tịch thu và giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ theo thủ tục hành chính thì “*Người ra quyết định tạm giữ, tịch thu có trách nhiệm quản lý, bảo quản tang vật, phương tiện bị tạm giữ, tịch thu, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ. Trường hợp tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ bị mất, bán trái quy định, đánh tráo, hư hỏng, mất linh kiện, thay thế thì người ra quyết định tạm giữ, tịch thu chịu trách nhiệm bồi thường và bị xử lý theo quy định của pháp luật.*”. Điều này gây khó khăn, bất cập trong thực tiễn thi hành pháp luật tại địa phương.

- Trong lĩnh vực lâm nghiệp, việc tạm giữ tang vật để xác định giá trị tang vật trong thời hạn không quá 24 giờ, kể từ thời điểm ra quyết định tạm giữ là rất khó thực hiện vì không đảm bảo đủ thời gian để thành lập Hội đồng định giá và mời nhiều cơ quan tham gia định giá tang vật. Bởi vậy, cơ quan Kiểm lâm thường thành lập Hội đồng định giá chung cho các trường hợp xử lý vi phạm hành chính.

- Đối với những vụ vi phạm hành chính ở những nơi xa xôi, địa hình phức tạp, không có đường vận chuyển mà tang vật vi phạm là gỗ tròn, công kênh thì việc vận chuyển tang vật ra khỏi rừng đưa về cơ quan bảo quản chờ xử lý theo quy định là không thể thực hiện được.

- Công tác phối hợp điều tra, xác minh, củng cố hồ sơ vi phạm về hành vi phá rừng trái pháp luật của đồng bào dân tộc thiểu số thường kéo dài do đối tượng không hợp tác để kiểm tra lại hiện trường, không chấp hành đến cơ quan chức năng để làm việc, cố tình trốn tránh khi cơ quan chức năng đến tận nhà làm việc.

- Việc thi hành các quyết định xử phạt vi phạm hành chính của đối tượng đồng bào dân tộc thiểu số không thể thực hiện được do phần lớn các đối tượng vi phạm là hộ nghèo, không có tài sản để tổ chức cưỡng chế.

b) Lĩnh vực y tế

- Lực lượng thanh tra y tế quá mỏng so với yêu cầu nhiệm vụ được giao nên không thể kiểm soát được hết tình trạng vi phạm hành chính trong lĩnh vực này.

- Do tính chất công việc đặc thù, việc thanh tra, kiểm tra các cơ sở hành nghề khám bệnh, chữa bệnh; kinh doanh thuốc phải làm ngoài giờ hành chính, trong đó có sự tham gia, phối hợp của các cơ quan ngoài ngành có liên quan; tuy nhiên, các thành viên được mời tham gia lại không được hưởng chế độ bồi dưỡng trích từ nguồn xử phạt vi phạm hành chính.

c) Lĩnh vực thông tin và truyền thông

- Một số tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm về sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện, hầu hết là sử dụng các máy bộ đàm có công suất thấp; tuy nhiên, mức xử phạt đối với các hành vi này còn ở mức cao so với tính chất và mức độ vi phạm.

- Công tác thanh tra, kiểm tra xử lý về quản lý, cung cấp và sử dụng thông tin trên mạng xã hội gặp nhiều khó khăn do trong thực tế, việc xác định chủ thể đăng ký và sử dụng tài khoản mạng xã hội là rất khó thực hiện.

d) Lĩnh vực giao thông vận tải

- Việc xử phạt và tổ chức thực hiện quy định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các trường hợp vi phạm trong lĩnh vực hành lang an toàn giao thông đường bộ gặp nhiều khó khăn do mức phạt tiền cao, người dân thực hiện tháo dỡ công trình vi phạm còn chậm.

- Một số trường hợp lái xe vận chuyển hàng hóa đường dài, ở các tỉnh, thành phố xa nên kéo dài thời gian thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính so với quy định.

- Công tác thông tin, phối hợp giữa Thanh tra giao thông, Cảnh sát giao thông và chính quyền địa phương trong xử lý vi phạm trật tự an toàn giao thông chưa được thực hiện thường xuyên nên việc nắm bắt thông tin vi phạm của các lái xe chưa được cập nhập kịp thời để phối hợp xử lý đạt hiệu quả.

đ) Lĩnh vực xây dựng

- Hiện nay, tốc độ đô thị hóa về xây dựng trên địa bàn tỉnh phát triển rất nhanh, nên các tổ chức, cá nhân thực hiện đầu tư xây dựng các công trình, dự án dễ vi phạm quy định về hoạt động xây dựng như: Không tuân thủ quy hoạch chi tiết hoặc quy chế quản lý kiến trúc đô thị được phê duyệt, xây dựng không có giấy phép hoặc sai nội dung giấy phép xây dựng,...

- Việc xử lý các công trình vi phạm sai nội dung giấy phép của cơ quan chức năng chỉ dừng lại ở mức độ xử phạt vi phạm hành chính, chưa thực hiện nghiêm các bước tiếp theo và biện pháp khắc phục hậu quả, nhất là việc ban hành quyết định cưỡng chế quyết định xử phạt vi phạm hành chính và tổ chức cưỡng chế phá dỡ bộ phận công trình, công trình vi phạm theo quy định.

e) Lĩnh vực văn hóa, thể thao

- Luật Quảng cáo chưa quy định hoạt động quảng cáo trên mạng xã hội (facebook, zalo...) trong khi thực tế hiện nay, hoạt động quảng cáo này phát triển khá nhanh, tạo ra tình trạng cạnh tranh thiếu lành mạnh về lĩnh vực quảng cáo giữa các phương tiện truyền thông phổ biến với mạng xã hội.

- Công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động dịch vụ văn hóa còn gặp nhiều bất cập như: Theo quy định thì hoạt động kinh doanh dịch vụ vũ trường phải được cấp giấy phép đủ điều kiện kinh doanh còn kinh doanh quán bar, club chỉ thực hiện đăng ký kinh doanh; trong khi đó, quán bar, club vẫn mở nhạc mạnh phục vụ khách khiêu vũ, dẫn đến khó khăn trong công tác quản lý và xử lý vi phạm.

g) Một số khó khăn, vướng mắc khác tại địa phương

- Hiện nay, theo quy định tại Nghị định số 37/2022/NĐ-CP thì lĩnh vực quốc phòng có mức xử phạt rất cao so với quy định trước, tất cả các hành vi vi phạm đều thuộc thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch UBND cấp huyện trở lên. Trong khi đó, số lượng đối tượng xử phạt hàng năm trên địa bàn huyện rất nhiều, tập trung theo đợt tuyển chọn gọi công dân nhập ngũ nên gây quá tải cho UBND cấp huyện và cơ quan, công chức tham mưu lĩnh vực này.

- Việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn quy định thời gian của 02 lần vi phạm trong 06 tháng là quá ngắn nên địa phương khó áp dụng trong thực tiễn.

- Việc áp dụng biện pháp cưỡng chế khôi phục lại hiện trạng đối với các trường hợp lấn chiếm đất, mặt nước để xây nhà, các công trình trái phép tại địa phương còn gặp khó khăn do không có kinh phí hỗ trợ, trong khi người vi phạm không chịu chi trả chi phí cưỡng chế.

- Nguồn kinh phí tại cấp huyện và cấp xã còn hạn chế, chưa được cân đối đảm bảo; do đó, cấp huyện và cấp xã chưa bố trí kinh phí riêng cho công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính mà chủ yếu sử dụng từ nguồn kinh phí hoạt động thường xuyên của cơ quan, đơn vị được cấp đầu năm.

3. Nguyên nhân của những khó khăn, vướng mắc

3.1. Nguyên nhân chủ quan

- Một số cơ quan, đơn vị trong tỉnh chưa có sự quan tâm, đầu tư đúng mức đối với công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

- Việc đảm bảo kinh phí, trang thiết bị và cơ sở vật chất cho công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính còn hạn chế, chưa kịp thời, chưa đáp ứng được hết yêu cầu của công việc.

- Một số cán bộ, công chức làm nhiệm vụ tham mưu trong công tác xử lý, xử phạt vi phạm hành chính còn hạn chế về năng lực nên việc áp dụng pháp luật xử lý vi phạm hành chính chưa đảm bảo theo quy định.

- Nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận người dân còn hạn chế, nhất là người dân tại các địa phương vùng sâu, vùng xa nên tình trạng vi phạm pháp luật còn xảy ra nhiều.

- Sự phối hợp của các cơ quan, đơn vị có liên quan trong công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong một số lĩnh vực còn thiếu chặt chẽ, chưa đồng bộ, dẫn đến chất lượng và hiệu quả chưa cao.

3.2. Nguyên nhân khách quan

- Các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính còn tồn tại nhiều bất cập, chưa phù hợp với tình hình thực tế của địa phương nên trong quá trình áp dụng pháp luật còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc.

- Nguồn biên chế của tỉnh nói chung và biên chế, tổ chức bộ máy của cơ quan tư pháp các cấp, lực lượng cán bộ pháp chế ở các sở, ngành trên địa bàn tỉnh nói riêng chưa đủ để đảm bảo thực hiện tốt công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo yêu cầu đặt ra.

- Do nguồn kinh phí hạn hẹp nên nhiều đơn vị, địa phương vẫn chưa bố trí kinh phí để chi cho công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính. Ngoài ra, vẫn còn nhiều nhiệm vụ quan trọng trong công tác này chưa được Bộ Tài chính quy định như: Công tác thanh tra, kiểm tra liên ngành; hướng dẫn nghiệp vụ xử lý vi phạm hành chính,...

4. Đề xuất, kiến nghị

Để nâng cao hơn nữa chất lượng và hiệu quả công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong thời gian tới, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định kính đề xuất, kiến nghị Bộ Tư pháp:

- Sớm xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; thường xuyên rà soát, sửa đổi, bổ sung những điểm bất cập, hạn chế của Luật Xử lý vi phạm hành chính và các nghị định có liên quan để đảm bảo tính thống nhất, khả thi khi áp dụng trong thực tiễn.

- Sửa đổi, bổ sung quy định chế độ báo cáo trong công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo hướng kéo dài thời hạn báo cáo tại địa phương và quy định thời hạn chốt số liệu báo cáo thống nhất với các ngành khác để tạo thuận lợi cho địa phương trong quá trình thực hiện.

- Sớm phối hợp với Bộ Tài chính quy định các mức chi hỗ trợ đối với một số nhiệm vụ quan trọng trong công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính như: Công tác thanh tra, kiểm tra liên ngành; hướng dẫn nghiệp vụ xử lý vi phạm hành chính,...

- Thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên sâu về kỹ năng, nghiệp vụ xử lý vi phạm hành chính trong một số lĩnh vực cụ thể cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác này tại địa phương.

Trên đây là kết quả công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2022 trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Tư pháp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- CVP, PVP TD;
- Lưu: VT, K11.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tự Công Hoàng

PHỤ LỤC 1
BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU BÁO CÁO VỀ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH
(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày//2022 của UBND tỉnh Bình Định)

STT	Cơ quan/đơn vị ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính	Tổng số vụ vi phạm			Tổng số đối tượng bị xử phạt							Kết quả thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính					
		Số vụ bị xử phạt vi phạm hành chính	Số vụ chuyển truy cứu trách nhiệm hình sự	Số vụ áp dụng biện pháp thay thế nhắc nhở đối với người chưa thành niên	Tổ chức	Cá nhân				Đối tượng khác bị xử phạt như cá nhân (hộ gia đình, cộng đồng dân cư...)	Tổng số quyết định xử phạt vi phạm hành chính	Số quyết định đã thi hành	Số quyết định hoãn, miễn, giảm	Số quyết định bị cưỡng chế thi hành	Số quyết định bị khiếu nại, khởi kiện	Tổng số tiền phạt thu được (đồng)	Tổng số tiền thu được từ bán, thanh lý tang vật, phương tiện bị tịch thu (đồng)
						Nam		Nữ									
						Dưới 18 tuổi	Từ đủ 18 tuổi trở lên	Dưới 18 tuổi	Từ đủ 18 tuổi trở lên								
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
1	Sở LĐ, TB&XH	20			20						20	20				301,133,940	
2	Sở Khoa học&Công nghệ	22			19					3	22	22				223,056,309	
3	Sở Công Thương	2	3		1		3			1	2	2				14,000,000	
4	Sở Du lịch	4			4						4	4				28,000,000	
5	Sở GD&ĐT	0														0	
6	Sở Y tế	31			4		15		12		31	31				594,385,000	
7	Sở Kế hoạch&Đầu tư	0														0	
8	Sở Tài chính	1			1						1	1				8,000,000	
9	Sở Tài nguyên&Môi trường	11			11						11	11				565,000,000	

STT	Cơ quan/đơn vị ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính	Tổng số vụ vi phạm			Tổng số đối tượng bị xử phạt							Kết quả tư nam quyết định xử phạt vi phạm hành chính					
		Số vụ bị xử phạt vi phạm hành chính	Số vụ chuyển truy cứu trách nhiệm hình sự	Số vụ áp dụng biện pháp thay thế nhắc nhở đối với người chưa thành niên	Tổ chức	Cá nhân				Đối tượng khác bị xử phạt như cá nhân (hộ gia đình, cộng đồng dân cư,...)	Tổng số quyết định xử phạt vi phạm hành chính	Số quyết định đã thi hành	Số quyết định hoãn, miễn, giảm	Số quyết định bị cưỡng chế thi hành	Số quyết định bị khiếu nại, khởi kiện	Tổng số tiền phạt thu được (đồng)	Tổng số tiền thu được từ bán, thanh lý tang vật, phương tiện bị tịch thu (đồng)
						Nam		Nữ									
						Dưới 18 tuổi	Từ đủ 18 tuổi trở lên	Dưới 18 tuổi	Từ đủ 18 tuổi trở lên								
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
10	Sở GTVT	865			41		821		21		865	779				1,722,000,000	
11	Sở Tư pháp	2			2						2	2				13,500,000	
12	Sở Nông nghiệp & PTNT	123	9		5		112		6		123	109		13		986,601,000	988,469,000
13	Sở Thông tin & Truyền thông	1			1						1	1				7,500,000	
14	Sở Nội vụ	0														0	
15	Sở Xây dựng	15			15						15	15				1,087,570,000	
16	Sở Văn hóa & Thể thao	2			2						2	2				55,000,000	
17	UBND tỉnh	54			26		26		2		54	54				11,719,500,000	
18	UBND cấp huyện	1,180			131	3	810		138	34	1,063	896				10,101,009,353	2,232,493,500
19	UBND cấp xã	4,369	1	1	7	37	3,667	83	745	98	4,619	4,553		23		8,792,915,746	52,068,000
20	Tổng cộng	6,702	13	1	290	40	5,454	83	924	136	6,835	6,502	0	36	0	36,219,171,348	3,273,030,500

PHỤ LỤC 2

BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU BÁO CÁO VỀ ÁP DỤNG CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ HÀNH CHÍNH

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày/...../2022 của UBND tỉnh Bình Định)

STT	Biện pháp xử lý hành chính	Tổng số đối tượng bị lập hồ sơ đề nghị		Tổng số đối tượng bị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính		Tổng số đối tượng là người chưa thành niên được áp dụng biện pháp thay thế quản lý tại gia đình		Tình hình tổ chức thi hành quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính					Ghi chú	
								Tổng số đối tượng đang chấp hành quyết định	Tổng số đối tượng được tạm đình chỉ chấp hành quyết định	Tổng số đối tượng được giảm thời hạn chấp hành quyết định	Tổng số đối tượng được hoãn chấp hành quyết định	Tổng số đối tượng được miễn chấp hành thời gian còn lại		
														Nam
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)		
1	Giáo dục tại xã, phường, thị trấn	13		13				9	2					
2	Đưa vào trường giáo dưỡng													
3	Đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc													
4	Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc	2		2				2						

